

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc và ông Đinh Tuấn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 419/TB-TAH ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Tấn L – sinh năm 2002, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp X, xã L.N, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thành T – sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1980; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 04/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù, được coi là không có án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2021. (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Đỗ Thành L** – sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, Khu y, thị trấn T.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: UB)** – sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, Khu y, thị trấn T.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2021, Đỗ Tấn L đi bộ vào đường bê tông thuộc Khu z, thị trấn T.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. L phát hiện xe mô tô biển số 60B3-513.04 của anh Đỗ Thành L dựng trước cửa nhà không có người

trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L lên lút trộm cắp và điều khiển xe chạy về xã L.N, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai. Đến trưa ngày 15/6/2021, khi L điều khiển xe đến chợ P.C, huyện Đ.Q thì bị Công an xã Phú Cường kiểm tra hành chính, do không có giấy tờ xe nên L bị tạm giữ xe. Đến tối ngày 15/6/2021, khi L đang đi bộ tại Khu y, thị trấn T.T thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và Công an thị trấn T.T mời L về làm việc. Tại cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định 01 (Một) xe mô tô màu xanh, đen, bạc biển số 60B3-513.04 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 10.500.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 99/CT-VKSTP-ĐN ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Đỗ Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tấn L mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, anh Đỗ Thành L không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Đối với xe mô tô biển số 60B3-513.04 đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét. Đối với các vật chứng là 01 (Một) áo khoác dù màu xanh, 01 (Một) nón kết màu trắng có liên quan đến tội phạm và là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ

sơ như Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Kết luận định giá, biên bản xác minh hiện trường, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2021, tại Khu 9, thị trấn T.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Tấn L đã có hành vi lên lút trộm cắp 01 (Một) xe mô tô màu xanh, đen, bạc biển số 60B3-513.04 đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 10.500.000 đồng của anh Đỗ Thành L.

Hành vi của Đỗ Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Ngoài ra còn xem xét tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đến ngày 04/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Tại thời điểm phạm tội, L chưa thành niên chỉ mới 17 tuổi 09 tháng 17 ngày nên thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, được coi là không có án tích quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và có tiền tiêu xài cá nhân, có phương tiện đi lại nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để sử dụng và nhằm mục đích bán lấy tiền, với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2021 về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng đến ngày 14/6/2021 lại tiếp tục hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Thành L không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 60B3-513.04 đã trao trả lại cho chủ sở hữu anh Đỗ Thành L là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các vật chứng là 01 (Một) áo khoác dù màu xanh, 01 (Một) nón kết màu trắng có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với việc bị cáo khai báo có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với 01 (Một) xe máy không rõ biển số tại thị trấn T.T và đã đổi xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để lấy ma túy sử dụng: Bị cáo khai do thời điểm sử dụng ma túy nên không tinh táo dẫn đến khai báo không chính xác; đồng thời qua xác minh không xác định được có sự việc trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy và không xác định được tài sản bị trộm cắp như bị cáo đã khai, không có căn cứ để xử lý về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2021.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo khoác dù màu xanh, 01 (Một) nón kết màu trắng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Tấn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng